

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2025

"V/v ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thu Hiền

Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST - HNGĐ ngày 13/5/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST - HNGĐ ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1969 (có mặt)

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai của anh S tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Anh và chị V là vợ chồng, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M năm 1991. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong nhiều mặt như kinh tế, nuôi dạy con cái, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Trong cuộc sống vợ chồng chị V không tôn trọng anh, luôn cho chị đứng và bắt người khác phải nghe theo. Kể từ tháng 9/2023 anh và chị V sống ly thân, đầu năm 2024 anh làm đơn ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn chị V1, vì con cái nên anh đã rút đơn để vợ chồng hòa giải. Tuy nhiên sau khi anh rút đơn khởi kiện ly hôn, chị V không liên lạc với anh nên vợ chồng không hòa giải được. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tùng Lâm S1 năm 1992 và Nguyễn Thị Mai L sinh năm 2002. Các con chung của anh chị đều đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ, vợ chồng không có ruộng nông nghiệp, vợ chồng không có công sức với hai bên gia đình nên anh đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị V nhiều lần tuy nhiên chị V không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không lấy được lời khai của chị V. Tại phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; chị V mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Do vậy phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị V vắng mặt. Anh S giữ nguyên quan điểm xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn. Về tài sản chung, nợ, ruộng, công sức anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên trình bày quan điểm: Toà án thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn chị V. Về con chung, tài sản, nợ, ruộng, công sức không phải giải quyết. Anh S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh S và chị V là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S có đơn khởi kiện ly hôn với chị V, chị V hiện đăng ký thường trú tại phường Đ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hưng Yên theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Chị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của anh S cũng như các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp đã phù hợp với nội dung công văn trả lời số 17/CV - UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường P (nay là phường Đ), nên có đủ căn cứ xác định chị V, anh S đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P năm 2001 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp và việc anh S khởi kiện ly hôn đối với chị V sẽ được Tòa án xem xét và giải quyết theo thủ tục ly hôn.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án thì thấy: Anh S, chị V đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc. Anh S xác định mâu thuẫn là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế, nuôi dạy con cái, chị V không tôn trọng anh, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Năm 2024, anh S đã làm đơn khởi kiện ly hôn chị V đến Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào (Nay là TAND khu vực 2 - Hưng Yên) nhưng sau đó anh rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Kể từ sau khi anh S rút đơn khởi kiện, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, vợ chồng không về sống cùng nhau, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Tháng 05/2025 anh S tiếp tục làm đơn khởi kiện ly hôn chị V, kể từ sau khi Tòa án thụ lý vụ án, vợ chồng vẫn sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho chị V nhưng chị V không đến Tòa án làm việc, không đưa ra được phương án hòa giải đoàn tụ. Tất cả những tình tiết này đã phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị, tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S; giải quyết cho anh S được ly hôn chị V.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tùng Lâm S1 năm 1992 và cháu Nguyễn Thị Mai L1 sinh năm 2002. Cháu L2 và cháu L1 đã thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Quá trình giải quyết vụ án, chị V không đến Tòa án làm việc; anh S tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ, ruộng, công sức của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Sau này, nếu chị V có yêu cầu thì giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc S được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh V.

Về con chung, tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

Án phí: Anh Nguyễn Khắc S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng anh S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003596 ngày 13/5/2025 của Chính cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào (Nay là Phòng thi hành án khu vực 2 - Hưng Yên). Anh S đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Hưng Yên;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- THA tỉnh Hưng Yên
- Phòng THA khu vực 2- Hưng Yên;
- Đường sự;
- UBND phường Đường Hào;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Oanh

